

Số: **87** /KH-UBND

Trà Vinh, ngày **31** tháng **12** năm 2019

## KẾ HOẠCH

### Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh

Thực hiện Công văn số 2926/BTNMT-KHTC ngày 20/6/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là BVMT) năm 2019 và xây dựng Kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022 với các nội dung như sau:

#### Phần thứ nhất

### ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BVMT NĂM 2019, GIAI ĐOẠN 3 NĂM 2017 - 2019

## I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BVMT TẠI ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019 VÀ GIAI ĐOẠN 3 NĂM 2017 - 2019

### 1. Đánh giá tình hình thực hiện công tác thường xuyên

#### 1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến năm 2019 và giai đoạn 2017 - 2019:

##### 1.1.1. Công tác truyền thông môi trường:

- Tổ chức mittinh hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới 05/6 với chủ đề "Sống hài hòa với thiên nhiên", "Giải quyết ô nhiễm nhựa và nilon" và "Ô nhiễm không khí và hành động của chúng ta" và Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn với chủ đề "Quản lý rác thải vì môi trường nông thôn bền vững" tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, thu hút hàng ngàn lượt người tham dự; treo hơn 2.100 băng rôn tại trụ sở làm việc, các chợ, tuyến đường chính, nơi đông người qua lại nhằm tuyên truyền, vận động người dân cùng tham gia các hoạt động BVMT; trồng 4.330 cây xanh; diễu hành, cổ động về BVMT, ra quân làm sạch bãi biển, vệ sinh đường phố, chợ, khu dân cư, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh, thu gom rác thải; phát 10.000 bướm tin, 4.700 túi sinh thái, 10.000 quyển tập có in các thông tin tuyên truyền về BVMT

cho lực lượng tham gia mittinh...; tổ chức **06** cuộc truyền thông môi trường ngành công thương và **478** cuộc tuyên truyền pháp luật về BVMT, tài nguyên, hướng dẫn thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật... với **14.155** đại biểu tham dự; **02** cuộc khảo sát và hướng dẫn BVMT cho **105** doanh nghiệp...

- Hỗ trợ các địa phương (đặc biệt các xã nông thôn mới) triển khai các hoạt động truyền thông môi trường như: **03** mô hình BVMT khu dân cư, hỗ trợ **380** thùng ủ phân compost, **380** sọt rác để người dân phân loại rác thải tại nguồn; **09** chuyên mục môi trường với chủ đề “Môi trường với biến đổi khí hậu” định kỳ phát sóng 01 chuyên mục/tháng; lắp đặt **13** panô với các hình ảnh, nội dung tuyên truyền về môi trường, nông thôn mới; triển khai thực hiện **03** mô hình lò đốt rác thải tại trường học thuộc các huyện: Châu Thành, Cầu Kè và Duyên Hải và bàn giao cho các trường đưa vào sử dụng...

*1.1.2. Công tác đào tạo nghiệp vụ BVMT trong kinh doanh xăng dầu:* Tổ chức **04** lớp đào tạo và cấp **349** Giấy chứng nhận cho các học viên theo quy định tại Thông tư số 43/2014/TT-BTNMT ngày 29/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*1.1.3. Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016, Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 11/01/2017, Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh*

- Cấp tỉnh: Tổ chức Lễ phát động ra quân tổng vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; lập lại trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; triển khai **35** cuộc tuyên truyền, tập huấn với trên **6.700** người tham dự; dán **100** khẩu hiệu “*Hãy bỏ rác vào sọt, việc làm nhỏ - ý nghĩa lớn*” tại các quán ăn trên địa bàn thành phố Trà Vinh; vận động nhân dân tham gia tổng vệ sinh 28 tuyến đường phố chính, nghĩa trang liệt sĩ, các tượng đài, thu gom rác thải, phát quang bụi rậm và trồng cây xanh...; lắp đặt **13** pano, treo **310** băng rôn, **44.800** bướm tin, tờ rơi, **2.650** sổ tay, **4.100** túi sinh thái, **19** chuyên mục, phóng sự...; Tổ chức **74** cuộc thanh tra, kiểm tra công tác BVMT, giám sát tình hình thu gom rác, vệ sinh môi trường tại các tuyến đường, chợ và khu dân cư tập trung; tổ chức tuyên truyền Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT trên 02 sóng phát thanh và truyền hình; Thông báo số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý các vấn đề ô nhiễm, sự cố môi trường.....

- Cấp huyện: Tổ chức tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng; tổ chức các hoạt động ngày chủ nhật Xanh - Sạch - Đẹp với hơn **390.000** lượt người tham dự; lắp đặt **1.239** băng rôn, khẩu hiệu; cấp phát **94.145** bướm tin, trên **7.357** lượt phát thanh, thực hiện các phóng sự, ghi hình, đưa tin về các hoạt động cải thiện cảnh quan, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh; vận động trên **12.000** hộ kinh doanh, ký cam kết BVMT, bỏ rác đúng quy định, không có các hành vi buôn bán, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, vỉa hè,... Tổ chức cho công chức, viên chức, hội đoàn thể và nhân dân cùng tham gia nạo vét kênh mương, vớt lục bình, khơi thông dòng chảy, cống rãnh trên **7.810** km; phát quang bụi rậm, đường giao thông thu

gom 5.130 tấn rác, trồng và chăm sóc trên 343.909 cây xanh các loại, với khoảng 678.700 người tham gia,...

\* **Đánh giá:** Qua các hoạt động hưởng ứng nêu trên đã thu hút được sự quan tâm của các cấp, các ngành, Hội đoàn thể và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực trong việc nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về BVMT, từ đó nâng cao hiệu quả phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

### ***1.2. Tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản pháp luật về BVMT:***

- Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp BVMT trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh về ban hành quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 68/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 1 Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

### ***1.3. Công tác thu phí BVMT đối với nước thải:***

- *Phí BVMT đối với nước thải công nghiệp:* Tổng số phí thu được giai đoạn 2017-2018 là 1.282.469.777 đồng, trong đó cấp tỉnh: 425.969.777 đồng và cấp huyện: 856.500.000 đồng.

- *Phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt:* Tổng số phí thu được năm 2017-2018 là 17.242.361.458 đồng, trong đó: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh: 15.381.704.717 đồng và Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn: 1.860.656.741 đồng.

### ***1.4. Công tác quan trắc môi trường:***

Hàng năm, tỉnh đều xây dựng Kế hoạch và thực hiện quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm kịp thời phát hiện những bất thường để có giải pháp ứng phó với các sự cố, suy thoái chất lượng môi trường có thể xảy ra.

Ngoài ra, tỉnh đã đầu tư lắp đặt 02 trạm quan trắc không khí tự động, liên tục tại xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải và xã Đông Hải, huyện Duyên Hải; 01 Trung tâm điều hành (đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường), đưa vào vận hành từ tháng 4/2019, nhằm đánh giá được mức độ phát tán chất ô nhiễm trong không khí xung quanh khu vực Trung tâm Điện lực Duyên Hải, giúp giám sát sự phát thải và đủ cơ sở dữ liệu tính toán chỉ số chất lượng không khí để có biện pháp xử lý, cảnh báo, ngăn chặn sự lan truyền ô nhiễm kịp thời.

### **1.5. Công tác chỉ đạo, phối hợp BVMT:**

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký kết chương trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực tài nguyên môi trường: (1) Hội Nông dân: Ký kết Kế hoạch thực hiện các hoạt động bảo vệ tài nguyên và môi trường trong sản xuất và sinh hoạt gia đình tại nông thôn; (2) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh - Liên đoàn Lao động - Hội Nông dân - Hội Liên hiệp phụ nữ - Hội Cựu chiến binh – Tỉnh đoàn: Ký kết Quy chế phối hợp liên tịch tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường; (3) Sở Công Thương: Ký kết Chương trình phối hợp công tác ứng phó biến đổi khí hậu quản lý tài nguyên môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Tổ chức tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt quy định pháp luật, tham gia phong trào BVMT, tiếp tục thực hiện và nhân rộng các mô hình BVMT điển hình của cộng đồng dân cư, thanh niên, các tổ chức tôn giáo tham gia BVMT, vệ sinh, tạo cảnh quan môi trường đô thị xanh - sạch - đẹp, thu gom rác thải, trồng hàng rào xanh; xây dựng các mô hình BVMT “Rào xanh, ngõ sạch”, “Hố rác gia đình”, thành lập các câu lạc bộ “Ngõ sạch”, câu lạc bộ môi trường Cựu Chiến binh...; tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về BVMT của các Hội đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Tổ công tác liên ngành nghiên cứu, đánh giá tình hình BVMT của Trung tâm Điện lực Duyên Hải<sup>(1)</sup> theo dõi chặt chẽ các tác động, ảnh hưởng đến môi trường, kịp thời có giải pháp giảm thiểu, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, định kỳ hàng quý báo cáo tình hình thực hiện công tác BVMT đối với Trung tâm Điện lực Duyên Hải; qua đó yêu cầu chủ dự án thực hiện trách nhiệm và chủ động trong BVMT, theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện các công trình, biện pháp BVMT nêu trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt; Tổ Công tác liên ngành kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dự án “Xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác thành phố Trà Vinh (Xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng Bãi rác Hợp tác xã thị xã Trà Vinh, Phụ lục 2 Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg)”<sup>(2)</sup> khảo sát thực tế, kiểm tra/giám sát định kỳ, đột xuất; theo dõi, đánh giá, báo cáo UBND tỉnh và Tỉnh ủy về tình hình triển khai thực hiện dự án.

- Ngoài ra, năm 2017 được sự hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương 5.000 triệu đồng, tỉnh tiến hành xây dựng 08 Nhà Hòa táng tại 04 điểm chùa và 04 cụm dân cư có đông đồng bào Khmer cư trú. Đến nay, đã hoàn thành và giải ngân đạt 94% kế hoạch vốn, riêng năm 2018-2019 không được phân bổ vốn. Năm 2019, tỉnh đề xuất Trung ương hỗ trợ xây dựng 02 nhà hỏa táng điện/gas hiện đại cho đồng bào Khmer tại huyện Châu Thành hoặc thành phố Trà Vinh và huyện Trà Cú với kinh phí là 50.000 triệu đồng/nhà hỏa táng nhằm góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

**2. Tình hình triển khai, thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ, Quyết**

<sup>1</sup> Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 và Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 25/4/2019

<sup>2</sup> Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 và Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 25/4/2019

**định số 58/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 và Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/6/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh có Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 04/4/2018 triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg và Nghị quyết số 13-NQ/TU, theo đó giao Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện các nhiệm vụ về BVMT trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong năm 2017-2019 đã đạt được một số kết quả như sau:

**2.1. Công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM, phương án cải tạo, phục hồi môi trường (bổ sung) và đề án BVMT chi tiết, xác nhận Kế hoạch BVMT và đề án BVMT đơn giản, xác nhận hoàn thành công trình BVMT và cấp Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại (CTNH):**

- Phê duyệt **53** báo cáo ĐTM, **08** phương án cải tạo, phục hồi môi trường (bổ sung), **04** đề án BVMT chi tiết, xác nhận **07** đề án BVMT đơn giản và **57** Kế hoạch BVMT, cấp **25** Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH; tham gia Hội đồng thẩm định môi trường cấp Bộ **04** báo cáo ĐTM và **01** phương án cải tạo, phục hồi môi trường; hỗ trợ, hướng dẫn cấp huyện xác nhận **1.188** Kế hoạch BVMT và **364** đề án BVMT đơn giản.

- Xác nhận hoàn thành công trình BVMT **12** dự án, xác nhận việc thực hiện đề án BVMT chi tiết **05** cơ sở; Tham gia Đoàn kiểm tra xác nhận hoàn thành hạng mục công trình BVMT cấp Bộ **01** dự án.

**2.2. Công tác thanh, kiểm tra phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường:**

- Năm 2017-2018, tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác BVMT đối với **77** các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng lập báo cáo ĐTM và đề án BVMT chi tiết; năm 2019, xây dựng kế hoạch kiểm tra đối với **30** cơ sở, đến nay đã kiểm tra được **27** cơ sở; tham gia Đoàn Thanh tra Tổng cục Môi trường<sup>(3)</sup> thanh tra đối với **14** cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập Đội phản ứng nhanh công tác phòng, chống bệnh dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, giám sát việc thực hiện tiêu hủy heo bệnh dịch tả Châu Phi đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình tiêu hủy.

- Đối với công tác thanh, kiểm tra đột xuất: Tiến hành thanh, kiểm tra **14** cuộc đối với **27** tổ chức, xử phạt **02** tổ chức với số tiền là **70** triệu đồng. Riêng lực lượng Công an tỉnh đã tổ chức kiểm tra, phát hiện **1.254** trường hợp vi phạm về khai thác khoáng sản không phép, xả thải trực tiếp ra môi trường không qua xử lý, vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường..., đã giáo dục, nhắc nhở **742** trường hợp, xử phạt **512** trường hợp với tổng số tiền **5.706** triệu đồng.

- Cấp huyện: Tổ chức thực hiện thanh, kiểm tra hơn **1.327** cơ sở sản xuất, kinh doanh, qua kiểm tra, đã nhắc nhở, yêu cầu chủ cơ sở thực hiện các biện pháp BVMT đúng quy định, xử phạt **15** cơ sở với số tiền **263,125** triệu đồng.

<sup>3</sup> Quyết định số 532/QĐ-TCMT ngày 02/6/2017 của Tổng cục Môi trường  
E:\PHUONG19\Kehoach\BVMT2020.doc

\* **Đánh giá:** Qua thanh, kiểm tra cho thấy các công ty, doanh nghiệp đều đã thực hiện thủ tục môi trường như: báo cáo ĐTM, kế hoạch BVMT, đề án BVMT (chi tiết, đơn giản) và thực hiện các biện pháp BVMT trong quá trình hoạt động theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số doanh nghiệp, cơ sở chưa thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ hoặc thực hiện nhưng chưa đầy đủ theo báo cáo ĐTM được phê duyệt; chưa lập hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện các công trình, biện pháp BVMT phục vụ giai đoạn vận hành của dự án; kết quả giám sát còn một số chỉ tiêu vượt quy chuẩn cho phép... Đoàn kiểm tra có văn bản nhắc nhở doanh nghiệp thực hiện khắc phục các tồn tại, xử phạt vi phạm hành chính những trường hợp vi phạm.

### **2.3. Công tác BVMT đối với chất thải rắn trong cộng đồng dân cư:**

#### **2.3.1. Về chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH):**

Theo thống kê lượng CTRSH trung bình phát sinh trên địa bàn tỉnh năm 2018 khoảng **371,73** tấn/ngày, thu gom và xử lý **292,28** tấn/ngày đạt tỷ lệ **78,62%**. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom chủ yếu từ các xã, phường, thị trấn, chợ, trường học, khu vực công cộng trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố, các hộ dân nằm dọc hai bên đường giao thông thị trấn, huyện, trung tâm xã. Riêng đối với CTRSH khu vực nông thôn, xa tuyến đường chính, chưa có phương tiện đến thu gom được thì hộ gia đình tự thu gom xử lý bằng biện pháp đốt, chôn lấp hoặc ủ chất thải hữu cơ làm phân compost trong các thùng ủ khoảng **20,5** tấn/ngày. Hiện nay, tỉnh đang triển khai mua sắm 03 lò đốt rác thải sinh hoạt tại xã Hoà Ân (huyện Cầu Kè), xã Mỹ Long Bắc (huyện Cầu Ngang), 04 xã đảo huyện Duyên Hải<sup>(4)</sup> nhằm hạn chế tình trạng quá tải của bãi rác chôn lấp, xử lý triệt để lượng rác thải phát sinh, cải thiện vấn đề nước rỉ rác, cảnh quan môi trường đô thị, nông thôn.

Ngoài ra, tỉnh đang triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý CTRSH:

- Dự án “Nhà máy xử lý CTRSH tỉnh Trà Vinh” tại xã Lương Hòa, huyện Châu Thành” do Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Năng lượng Môi trường Việt Nam Vina Encorp làm chủ đầu tư, UBND tỉnh Trà Vinh đã phê duyệt báo cáo ĐTM tại Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 14/4/2017, tổng diện tích 15ha, công suất của giai đoạn 1 là 150 tấn/ngày.đêm.

- Dự án “Nhà máy xử lý CTR thị xã Duyên Hải” do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân làm chủ đầu tư, UBND tỉnh Trà Vinh đã phê duyệt báo cáo ĐTM tại Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 08/11/2018, tổng diện tích 7,33 ha, công suất xử lý 150 tấn/ngày.đêm (CTRSH 100 tấn/ngày.đêm và CTR công nghiệp 50 tấn/ngày.đêm).

- Dự án “Xây dựng phân xưởng thu gom, phân loại và xử lý chất thải – giai đoạn 1” do Công ty TNHH Kim Hoàng Phát làm chủ đầu tư, đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo ĐTM tại Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 04/3/2014 tại ấp Tà Lés, xã Thanh Sơn và ấp Cà Săng, xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh và cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình BVMT phục vụ giai đoạn vận hành của dự án giai đoạn 1 số 17/GXN-STNMT ngày 16/5/2018, Công ty

<sup>4</sup> 02 lò công suất 500kg/h và 01 lò công suất 600kg/h  
E:\PHUONG19\Kehoach\BVMT2020.doc

đang thực hiện thu gom và xử lý bằng phương pháp đốt với công suất 12 tấn/ngày đêm; và “Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và CTNH” do Công ty TNHH MTV Môi trường Trà Vinh làm chủ đầu tư, đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo ĐTM tại Quyết định số 143/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2016 và cấp Giấy phép xử lý CTNH với mã số QLCTNH: 3 – 4 – 5 – 6.112.VX ngày 21/12/2017, Công ty đang thu gom, xử lý phù hợp với từng loại chất thải với công suất nhà máy 48 tấn/ngày.

### *2.3.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường:*

Theo thống kê năm 2018 phát sinh khoảng **3.346,88** tấn/ngày, trong đó Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải phát sinh khoảng **3.324,17** tấn/ngày xỉ than hiện đang tập kết tại bãi xỉ; Các cơ sở/doanh nghiệp khác phát sinh khoảng **22,71** tấn/ngày, lượng rác thải này được các cơ sở ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, tái chế và xử lý theo quy định.

### *2.3.3. Chất thải nguy hại:*

Theo kết quả báo cáo định kỳ về quản lý CTNH năm 2018 của chủ nguồn thải CTNH, tổng lượng CTNH phát sinh thực tế trên địa bàn tỉnh là **746.783,71** kg/năm, lượng CTNH được xử lý là **741.016,67** kg/năm, chiếm 99,23%; lượng CTNH còn tồn lưu chưa xử lý là **5.767,04** kg/năm, chiếm 0,77 % (do một số cơ sở chưa đến kỳ xử lý CTNH, một số ít cơ sở có lượng CTNH phát sinh trong quá trình hoạt động thấp, chi phí xử lý lại khá cao nên vẫn còn lưu giữ CTNH tại cơ sở, cơ sở mới được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH chưa quá 6 tháng).

Đối với chất thải y tế: Lượng chất thải y tế thông thường phát sinh khoảng **4,27** tấn/ngày và chất thải y tế nguy hại phát sinh khoảng **0,513** tấn/ngày; tỉnh đã có Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 và Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 đề hướng dẫn các cơ sở thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất thải y tế nguy hại; đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường; đảm bảo 100% chất thải rắn y tế nguy hại (đối với cơ sở y tế công lập) được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo quy định.

*2.3.4. Chất thải rắn trong sản xuất nông nghiệp:* Tỉnh đã xây dựng **1.239** bể chứa thu gom bao bì chứa thuốc bảo vệ thực vật, đã thu gom được **10.697** kg và mang đi thiêu hủy tại Nhà máy xi măng Insee Kiên Giang.

### *3. Công tác phòng ngừa và ứng phó với sự cố môi trường:*

Từ năm 2017-2019, trên địa bàn tỉnh Trà Vinh xảy ra **04** sự cố môi trường; đối với từng sự cố môi trường, tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở ngành và địa phương có liên quan tiến hành kiểm tra thực tế, hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các giải pháp BVMT, kết quả thực hiện khắc phục sự cố, cụ thể:

- Sự cố cháy tại kho lưu giữ và phân loại CTR công nghiệp dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại” - Công ty TNHH MTV Môi trường Trà Vinh với khối lượng khoảng 100 tấn, thành phần gồm vải vụn, da vụn, phế thải sản xuất giày da..., làm hư hỏng hoàn toàn 01 xưởng diện tích 900 m<sup>2</sup>; Công ty đã tiến hành khắc phục che chắn bằng tole xung quanh và phủ bạc lên toàn bộ khu vực xảy ra sự cố; thu gom và đưa vào lò đốt CTR công nghiệp của Công ty để xử lý đối với xỉ và chất thải còn lại trong kho.

- Sự cố cháy tại Tháp hấp thụ của hệ thống khử lưu huỳnh (FGD) của dự án “Nhà máy nhiệt điện 3 mở rộng” (thuộc Trung tâm Điện lực Duyên Hải), do quá trình hàn điện công nhân làm rơi xỉ hàn bám vào các lá thép chắn của bộ sấy khí dạng quay làm nóng chảy gây cháy; Ban quản lý dự án Nhiệt điện 3 đã thực hiện biện pháp ngăn chặn, hạn chế các nguồn gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo không ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của người dân xung quanh khu vực dự án và tiến hành biện pháp khắc phục ô nhiễm tại khu vực xảy ra sự cố.

- Sự cố heo chết tại Công ty TNHH Chăn nuôi Trần Nam Phát, do sự cố máy lạnh không hoạt động dẫn đến 377 con heo đang nuôi trong chuồng bị chết ngạt, trọng lượng trung bình khoảng 100 kg/con. Công ty đã tiến hành thực hiện các biện pháp BVMT tại các hố chôn heo chết như phun xịt chế phẩm sinh học hạn chế mùi hôi và bơm nước thải tại các hố chôn về hệ thống xử lý nước thải. Hiện nay, hố chôn đã ổn định, không còn gây ô nhiễm môi trường.

- Sự cố cá biển chết trôi dạt vào bờ biển huyện Duyên Hải, tỉnh đã tiến hành lấy mẫu nước biển (02 đợt) để đánh giá chất lượng nước biển ven bờ, kết quả cho thấy các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép, chỉ có chỉ tiêu tổng dầu mỡ khoáng vượt 0,5-1,2 lần và tổng chất rắn lơ lửng vượt 5-7 lần so với QCVN 10-MT:2015/BTNMT, đối với mẫu cá có xuất hiện vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* vẫn nằm trong mật độ cho phép nên không có khả năng ảnh hưởng đến thủy sản. Hiện tại, không còn xuất hiện cá biển chết trôi dạt vào bờ biển.

Ngoài ra, từ năm 2017-2019, tỉnh đã phê duyệt **88** Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (thẩm quyền cấp tỉnh) và **119** Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (thẩm quyền cấp huyện) theo Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 và Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh quy định trình tự lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

#### **4. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu môi trường trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:**

Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường là 100%; Chất thải nguy hại được xử lý đạt: 99,23%<sup>(5)</sup>, chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý đạt 100% (đối với cơ sở y tế

<sup>5</sup> Theo kết quả báo cáo định kỳ về quản lý CTNH năm 2018 của chủ nguồn thải CTNH.



công lập), CTRSH được thu gom và xử lý đạt tỷ lệ 78,62%. Việc kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở có phát sinh CTNH trong quá trình hoạt động thực hiện công tác quản lý CTNH đã đi vào nề nếp và ổn định đúng theo quy định của Thông tư 36/2015/TT-BTNMT và Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT; CTRSH theo Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh về quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

## **5. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:**

### ***5.1. Xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (ONMTNT):***

- Đối với cơ sở gây ONMTNT theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg: Tỉnh Trà Vinh đang triển khai thực hiện dự án Xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác thành phố Trà Vinh (Xử lý cơ sở gây ONMTNT HTX Trà Vinh, phụ lục 2 Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg) với tổng mức đầu tư 79.384.597.147 đồng, ngân sách Trung ương hỗ trợ 50% (vốn sự nghiệp) và ngân sách tỉnh đối ứng 50% (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp); thời gian thực hiện dự án là năm 2017–2020, cụ thể:

+ Hợp phần đốt rác: Tỉnh đã ký Hợp đồng với Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghiệp năng lượng môi trường Việt Nam để triển khai thực hiện Gói thầu số 4 Dịch vụ đốt rác, với tổng kinh phí thực hiện là 49.522.212.000 đồng, thời gian thực hiện là 30 tháng.

+ Đối với hạng mục chôn lấp rác (có cấu thành xây dựng): Tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (thiết kế cơ sở bước 2) và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình. Tiến độ thực hiện của hợp phần này phụ thuộc vào tiến độ Gói thầu dịch vụ đốt, do sau khi đốt thì phần còn lại không đốt được sẽ thực hiện theo hình thức chôn (chia thành 04 ô chôn lấp và thực hiện lần lượt từng ô).

- Đối với cơ sở gây ONMTNT theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg: Hệ thống xử lý nước thải của Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Định An đã xuống cấp, Công ty đang thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường, tỉnh theo dõi chặt chẽ và kiểm tra tiến độ xử lý nhằm sớm đưa Công ty ra khỏi danh mục cơ sở gây ONMTNT.

- Về xử lý phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010: Tỉnh đã triển khai thực hiện thí điểm mô hình sản xuất lúa vi sinh hữu cơ, giảm lượng thuốc bảo vệ thực vật từ 04 lần phun/vụ xuống còn 02 lần phun/vụ; qua đó, đã giảm được 30% lượng phân hóa học, giảm lượng thuốc bảo vệ thực vật giúp cho đất được cải tạo, hạn chế ô nhiễm góp phần BVMT và phát triển nông nghiệp bền vững thân thiện môi trường.

### ***5.2. BVMT không khí theo Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 03/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ:***

Hiện tại, tỉnh chưa ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng không khí do chưa được hướng dẫn. Trong thời gian tới, khi Bộ Tài nguyên và Môi trường ban

hành quy định và hướng dẫn kỹ thuật về Kế hoạch quản lý chất lượng không khí, tỉnh sẽ triển khai thực hiện.

Hàng năm, tăng cường kiểm tra, thanh tra việc tuân thủ quy định pháp luật về BVMT các cơ sở phát sinh khí thải; qua kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở phát sinh khí thải tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí từ hoạt động sản xuất; chủ động thực hiện nâng cao năng lực, cải tiến đổi mới quy trình, trang thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý khí thải đảm bảo không gây ô nhiễm không khí; thực hiện thường xuyên việc quan trắc, giám sát khí thải.

### **5.3. Về bảo tồn đa dạng sinh học theo Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31/7/2013:**

Năm 2016-2017, tỉnh đã triển khai thực hiện dự án “Điều tra, thống kê, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” với mục tiêu điều tra, thống kê và đánh giá về hiện trạng đa dạng sinh học của tỉnh Trà Vinh, xác định các khu vực nhạy cảm, điểm nóng trọng điểm về bảo tồn đa dạng sinh học; phân tích hiện trạng điều kiện tự nhiên, những đặc điểm hiện có của khu vực tỉnh và xác định yếu tố độc đáo, đặc trưng của từng hệ sinh thái.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BVMT VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BVMT NĂM 2019 VÀ GIAI ĐOẠN 3 NĂM 2017-2019**

### **1. Tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp BVMT năm 2017 -2019:**

#### **1.1. Ngân sách tỉnh:**

STT	Đơn vị	Kinh phí (triệu đồng)		
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	20.000 (*)	4.000	27.550
2	Sở Y tế	-	-	470
3	Sở Công Thương	-	405	85
4	Ban Dân tộc tỉnh	5.000	-	-
5	Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh	2.100	1.543	1.488
6	Tỉnh đoàn	-	-	150
7	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	-	-	121
8	Hội Nông dân tỉnh	-	-	137
9	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	-	-	247

<b>Tổng cộng:</b>	<b>27.100</b>	<b>5.948</b>	<b>30.248</b>
-------------------	---------------	--------------	---------------

(\*) Năm 2017, tỉnh được ngân sách Trung ương hỗ trợ 16.000 triệu đồng để thực hiện dự án Xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thành phố Trà Vinh.

### 1.2. Ngân sách cấp huyện:

STT	Đơn vị	Kinh phí (triệu đồng)		
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Huyện Càng Long	1.892	1.892	1.892
2	Huyện Tiểu Cần	1.239	1.239	1.313
3	Huyện Châu Thành	1.100	1.100	1.400
4	Huyện Trà Cú	1.430	1.430	1.516
5	Huyện Cầu Kè	1.122	1.122	1.122
6	Huyện Cầu Ngang	1.320	1.320	1.320
7	Huyện Duyên Hải	1.475	1.475	1.475
8	Thị xã Duyên Hải	4.455	4.455	4.455
9	Thành phố Trà Vinh	21.871	21.871	21.871
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>35.904</b>	<b>35.904</b>	<b>36.364</b>

### 1.3. Các dự án về BVMT năm 2017 -2019 (đính kèm Phụ lục 01)

## 2. Những thuận lợi và khó khăn trong triển khai các nhiệm vụ BVMT

### 2.1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy; sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân nên việc thực hiện nhiệm vụ về BVMT đã có bước phát triển và đạt được một số kết quả quan trọng; công tác ban hành văn bản thuộc thẩm quyền đảm bảo kịp thời, phù hợp quy định, điều kiện thực tế ở địa phương; nhận thức, trách nhiệm và hành động về BVMT đã có sự chuyển biến trong cộng đồng doanh nghiệp và dân cư; công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường ngày càng chủ động, mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường từng bước được hạn chế... Ngoài ra, hàng năm, tỉnh đều xây dựng Kế hoạch BVMT và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án BVMT góp phần nâng cao năng lực quản lý môi trường, cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo sự phát triển bền vững.

### 2.2. Khó khăn:

- Tình đang khó khăn về nguồn vốn để thực hiện dự án Xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác thành phố Trà Vinh (Xử lý cơ sở gây ONMTNT Hợp tác xã Trà Vinh, phụ lục 2 Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg); cải tạo, sửa chữa các Nhà hỏa táng trong chùa Khmer đã đầu tư trước đây và nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Nhà hỏa táng hiện đại bằng điện/gas.

- Khó khăn trong quá trình thực hiện Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ (Bộ chưa ban hành Thông tư hướng dẫn; quy định chưa rõ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thẩm định đối với một số thủ tục môi trường; việc quy định quan trắc nước thải của từng công đoạn xử lý trong quá trình vận hành thử nghiệm...); việc truyền nhận, quản lý dữ liệu liên tục tại Sở Tài nguyên và Môi trường và truyền về Bộ Tài nguyên Môi trường thông qua Tổng cục Môi trường,...

- Khó khăn, hạn chế về năng lực quản lý Trung tâm Điện lực Duyên Hải và Dự án luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào Sông Hậu. Trong quá trình xây dựng và vận hành các dự án trên đã gây tác động ảnh hưởng đến môi trường và đời sống nhân dân khu vực, hiện tại đang hạn chế về chuyên môn trong công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời.

- Khối lượng công việc lĩnh vực môi trường ngày càng gia tăng, đa dạng với tính chất phức tạp; nhiều công việc phát sinh đòi hỏi phải xử lý trong thời gian ngắn, trong khi tổ chức bộ máy chưa được kiện toàn, nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu công việc kể cả về chất lượng và số lượng. Đối với cấp huyện biên chế các Phòng Tài nguyên và Môi trường hiện nay chưa đồng đều, gây khó khăn trong bố trí, phân công nhiệm vụ, công tác quản lý tại địa phương do các Phòng Tài nguyên và Môi trường luôn trong tình trạng quá tải, công chức phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên chất lượng tham mưu còn hạn chế, một số công việc thực hiện đôi lúc hoàn thành không đảm bảo về thời gian theo yêu cầu.

### **III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tiếp tục hỗ trợ kinh phí 23,692 tỷ đồng cho tỉnh Trà Vinh để triển khai thực hiện dự án Xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác thành phố Trà Vinh (Xử lý cơ sở gây ONMTNT Hợp tác xã Trà Vinh, phụ lục 2 Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg) nhằm sớm đưa bãi rác ra khỏi danh mục cơ sở gây ONMTNT và kinh phí (50 tỷ đồng/nhà hỏa táng) để thực hiện việc đầu tư xây dựng 02 nhà hỏa táng điện/gas hiện đại cho đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh. Kiến nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí để tỉnh thực hiện duy tu, bảo dưỡng 42 công trình nhà hỏa táng (xây dựng từ năm 2007-2009) ở 42 điểm chùa với tổng kinh phí 12.600 triệu đồng và xây dựng nhà vệ sinh cho 143 điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh với kinh phí 42.900 triệu đồng..

- Tăng cường phối hợp giữa các Bộ, ngành với các địa phương nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để công tác quản lý nhà nước về BVMT ngày càng đồng bộ, đạt hiệu quả cao.

- Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hỗ trợ địa phương công tác kiểm tra giám sát

các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh (Trung tâm Điện lực Duyên Hải, Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành các văn bản hướng dẫn về BVMT (quy trình, thủ tục hướng dẫn các cơ sở ra khỏi danh mục cơ sở gây ONMTNT; Thông tư hướng dẫn Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, việc truyền nhận, quản lý dữ liệu liên tục tại Sở Tài nguyên và Môi trường và truyền về Bộ Tài nguyên và Môi trường thông qua Tổng cục Môi trường ...).

- Bộ Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, năng lực nghiệp vụ chuyên môn và hội thảo nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình quản lý Nhà nước về BVMT và đa dạng sinh học.

## **Phần thứ hai**

# **KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2020 - 2022 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

## **I. KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Trên cơ sở các kết quả đã đạt được, UBND tỉnh Trà Vinh xây dựng Kế hoạch BVMT năm 2020 với một số nội dung sau:

### ***1. Hỗ trợ xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc tại địa phương***

- Tập trung triển khai thực hiện dự án “Xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thành phố Trà Vinh” và kiểm tra, yêu cầu đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để cơ sở gây ONMTNT đối với Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Định An, nhằm xử lý dứt điểm cơ sở gây ONMTNT trên địa bàn tỉnh; không để phát sinh cơ sở gây ONMTNT mới.

- Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, các điểm phát sinh dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1672/QĐ-UBND tỉnh ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động khắc phục hậu quả chất độc hóa học/dioxin trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 – 2020 và Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án cải tạo, phục hồi các tuyến kênh, mương, đoạn sông đang bị ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hỗ trợ, xử lý ô nhiễm không khí, nhất là ô nhiễm do bụi, khói phát sinh từ hoạt động công nghiệp, xây dựng, giao thông đặc biệt là ở các cơ sở sản xuất, bệnh viện, các khu vực nội thị, khu tập trung dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, thống kê và thu phí BVMT đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có phát sinh nước thải công nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy xử lý CTR sinh hoạt tỉnh Trà Vinh” và Nhà máy xử lý CTR tại thị xã Duyên Hải” và sớm đưa vào vận hành góp phần giải quyết vấn đề chất thải tại địa phương.

- Ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh để xử lý phòng ngừa ONMT do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường phục vụ công tác quản lý; ứng dụng mô hình camera theo dõi giám sát môi trường tại các điểm nóng môi trường trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cho các khu đô thị, khu công nghiệp, cảng, bờ biển, bờ sông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

## **2. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường**

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy định về BVMT theo quy định Luật BVMT năm 2014 để thực hiện tốt công tác quản lý môi trường tại địa phương.

- Tiếp tục đầu tư mua sắm hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục; Mở rộng hệ thống quan trắc, chia sẻ cơ sở dữ liệu và quản lý môi trường thông minh; quan trắc môi trường định kỳ hàng năm theo Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2017-2020 và định hướng đến năm 2030, nhằm kịp thời dự báo và phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường; yêu cầu các cơ sở thuộc đối tượng phải lắp thiết bị quan trắc môi trường tự động và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận kế hoạch BVMT; lồng ghép BVMT vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; tăng cường kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BVMT, hậu kiểm báo cáo ĐTM, xác nhận hoàn thành các công trình BVMT trước khi dự án đi vào vận hành chính thức; tiếp tục theo dõi, giám sát tình hình thực hiện công tác BVMT đối với Trung tâm Điện lực Duyên Hải, Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu...

- Kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng gây nguy hại cho môi trường. Điều tra, thống kê chất thải, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.

## **3. Quản lý chất thải**

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong sinh hoạt đến năm 2020; ban hành Chỉ thị về giảm thiểu rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; đồng thời, triển khai các biện pháp giảm thiểu, quản lý chặt chẽ rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác thu gom, xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đặc biệt là rác thải sinh hoạt tại các khu đô thị, khu dân cư, khu vực chợ trên địa bàn tỉnh... đảm bảo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp.

- Tiếp tục hỗ trợ cấp huyện đầu tư mua sắm lò đốt rác thải sinh hoạt và xử lý ô nhiễm môi trường tại các bãi rác nhằm hạn chế tình trạng quá tải tại bãi chôn lấp, giảm thiểu việc chôn lấp CTRSH đô thị và nông thôn; xử lý ô nhiễm môi trường khu vực xung quanh bãi rác, trả lại cảnh quan xanh sạch, tạo ra quỹ đất sạch để kêu gọi nhà đầu tư. Trước mắt hỗ trợ huyện Châu Thành đầu tư mua sắm lò đốt rác thải sinh hoạt cụm xã Long Hòa - Hòa Minh và thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thị xã Duyên Hải và bãi rác huyện Cầu Ngang.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTR. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, khuyến khích, huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế đầu tư cho hoạt động BVMT; đặc biệt là đầu tư trong lĩnh vực thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải theo xu hướng giảm phát thải và thân thiện môi trường.

#### **4. Bảo tồn đa dạng sinh học**

- Tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các kiến thức và quy định về đa dạng sinh học cho các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân nhằm đáp ứng các mục tiêu về bảo tồn đa dạng sinh học, đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Khảo sát, đánh giá và phân khu chức năng các khu bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên nhằm cải thiện khả năng chống chịu, thích nghi với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ sinh vật ngoại lai, biến đổi gen, các sản phẩm hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen, các sản phẩm không rõ nguồn gốc, các sản phẩm có nguy cơ xâm hại đến các loài bản địa, các loài quý hiếm đang bảo tồn; bảo vệ các vùng đất ngập nước, rừng ngập mặn, cửa sông và khu vực ven biển, các hệ sinh thái thủy sinh trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Tăng cường năng lực quản lý môi trường**

- Tiếp tục tổ chức tập huấn chuyên môn quản lý về BVMT, đặc biệt là tập huấn Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn thi hành; bố trí cán bộ chuyên trách về môi trường đủ về lượng, mạnh về chất; tăng cường năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác BVMT ở phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Triển khai có hiệu quả Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý môi trường từ trung ương đến địa phương giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, đoàn thể có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch liên tịch về BVMT đã ký kết, tăng cường vai trò phản biện, giám sát, tham gia quản lý nhà nước về BVMT của các Hội đoàn thể; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động phối hợp, đảm bảo đúng theo các nội dung, mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt Chiến lược BVMT tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Triển khai xây dựng và nhân rộng các mô hình BVMT, mô hình tự quản đã thực hiện có hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Trà Vinh 05 năm (2016-2020).

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học công nghệ, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào trong lĩnh vực BVMT, sử dụng các chế phẩm sinh học trong xử lý môi trường, phối hợp với các cơ quan chuyên môn nghiên cứu xây dựng các dự án về BVMT trên địa bàn tỉnh.

#### **6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật BVMT năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XI về “Chủ động ứng phó BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT”, Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong BVMT, Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 05/4/2019 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác BVMT trong đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh ... đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh biết và thực hiện.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục về BVMT, tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; vận động nhân dân xây dựng lối sống thân thiện môi trường, tiêu dùng bền vững bằng nhiều hình thức: tập huấn, tuyên truyền, mittinh, bướm tin, trên phương tiện thông tin báo, đài, website của tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ BVMT trong kinh doanh xăng dầu cho các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới để góp phần hiệu quả trong công tác xây dựng xã nông thôn mới gắn với BVMT.

#### **7. Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ**

- Thực hiện tốt công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận kế hoạch BVMT đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, đảm bảo các dự án trước khi đi vào hoạt động đều phải thực hiện thủ tục môi trường, không cho triển khai xây dựng, đưa vào vận hành, khai thác đối với các dự án chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về BVMT.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát chặt chẽ chủ đầu tư thực hiện các yêu cầu của báo cáo ĐTM được phê duyệt và kế hoạch BVMT đã được xác nhận, thực hiện xác nhận hoàn thành hạng mục công trình BVMT phục vụ giai đoạn vận hành dự án; đặc biệt là các dự án, công trình lớn có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.



- Tập trung xử lý triệt để các cơ sở gây ONMTNT, yêu cầu các Khu kinh tế, Khu công nghiệp và cụm công nghiệp xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, buộc các cơ sở có quy mô xả nước thải lớn lắp đặt các thiết bị kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải hoạt động xả thải, quan trắc môi trường và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định. Tiếp tục đầu tư mua sắm hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục nhằm theo dõi diễn biến chất lượng môi trường để có giải pháp khắc phục kịp thời.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát đặc biệt đối với các dự án, khu, cụm công nghiệp, làng nghề và các cơ sở sản xuất kinh doanh tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm cao; tiếp tục chỉ đạo Tổ công tác liên ngành nghiên cứu, đánh giá tình hình BVMT của Trung tâm Điện lực Duyên Hải, kiểm tra, theo dõi chặt chẽ thay đổi, ảnh hưởng và đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu, khắc phục việc ô nhiễm môi trường của các dự án thuộc Trung tâm Điện lực Duyên Hải.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng các bãi chôn lấp rác trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo hoặc đóng cửa các bãi chôn lấp không còn khả năng sử dụng, không đạt yêu cầu về BVMT để khắc phục những hạn chế, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm, tạo bước chuyển biến căn bản trong công tác BVMT và định hướng giải pháp xử lý trong tương lai.

## II. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH (đính kèm Phụ lục 02):

- Tổng kinh phí giai đoạn 2020-2022 là: **269.714,047 triệu đồng**, trong đó kinh phí năm 2020 là **74.499,800** triệu đồng, cụ thể:

+ Cấp tỉnh: 32.292,940 triệu đồng;

+ Cấp huyện: 42.206,860 triệu đồng;

- Nguồn kinh phí:

+ Năm 2020: Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cấp tỉnh;

+ Giai đoạn 2021-2022: Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cấp tỉnh, Trung ương, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

Trên đây là kết quả thực hiện kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2019 và giai đoạn 3 năm 2017-2019 và kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022, UBND tỉnh Trà Vinh kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

### Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; các Phòng;
- Lưu: VT, PNN. 03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH





ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2017-2019  
(Kèm theo Kế hoạch số 87 /KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

Phụ lục 1

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Kinh phí năm 2019	Đơn vị thực hiện; Lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
1	Quan trắc môi trường									
1	Quan trắc môi trường	2017	958,358	958,358	-	-	Trung tâm KTTNMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Đã thu 132 mẫu nước mặt, 64 mẫu nước dưới đất, 36 mẫu chất lượng nước thải, 20 mẫu nước biển ven bờ, 112 mẫu không khí để phân tích và các chỉ tiêu lý, hóa, vi sinh, thuốc BVTV, dầu mỡ.	Kết thúc vào tháng 12/2017
2	Quan trắc môi trường	2018	940,381	-	940,381	-	Trung tâm KTTNMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Đã thu 135 mẫu nước mặt, 70 mẫu nước dưới đất, 22 mẫu chất lượng nước thải, 20 mẫu nước biển ven bờ, 112 mẫu không khí để phân tích và các chỉ tiêu lý, hóa, vi sinh, thuốc BVTV, dầu mỡ.	Kết thúc vào tháng 12/2018
3	Quan trắc môi trường	2019	1.292,822	-	-	1.292,822	Trung tâm KTTNMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	30	Đã thu 96 mẫu nước mặt, 44 mẫu nước dưới đất, 20 mẫu chất lượng nước thải, 16 mẫu nước biển ven bờ, 72 mẫu không khí để phân tích và các chỉ tiêu lý, hóa, vi sinh, thuốc BVTV, dầu mỡ.	Kết thúc vào tháng 12/2019
<b>II Nhiệm vụ thường xuyên</b>										
1	Nhân bản Số tay hướng dẫn công tác BVMT và ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh	2016-2017	96,5	96,5	-	-	Công ty Cổ phần Văn hóa tổng hợp Trà Vinh	100	Nhân bản 3.500 quyển/07 đối tượng (500 quyển/đối tượng, ngành nghề)	Kết thúc tháng 3/2017
2	Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức BVMT và BĐKH	2017	219,559	219,559	-	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các xã nông thôn mới.	Kết thúc tháng 12/2017
3	Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức BVMT và BĐKH	2018	222,545	-	222,545	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các xã nông thôn mới.	Kết thúc tháng 12/2018

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Kinh phí năm 2019	Đơn vị thực hiện; Lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
4	Tuyên truyền gắn với các Ngày lễ lớn trong năm	2017	298.513	298.513	-	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới 05/6/2017 và Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn (tuần thứ 3 của tháng 9); phối hợp tuyên truyền ngày Quốc tế Bảo vệ tầng ôzôn (16/9).	Kết thúc tháng 12/2017
5	Tuyên truyền gắn với các Ngày lễ lớn trong năm	2018	258.497	-	258.497	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới 05/6/2018 và Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn (tuần thứ 3 của tháng 9); phối hợp tuyên truyền ngày Quốc tế Bảo vệ tầng ôzôn (16/9).	Kết thúc tháng 12/2018
6	Xây dựng mô hình BVMT năm 2017	2017	345.685	345.685	-	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Mô hình BVMT phù hợp, khả thi và đạt hiệu quả	Kết thúc tháng 12/2017
7	Xây dựng chuyên mục BVMT	2017	132.854	132.854	-	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Thực hiện chuyên mục về bảo vệ môi trường, BDKH như: các hoạt động vớt rác trên sông, nạo vét kênh bị ô nhiễm, các mô hình, cách làm hay của các đơn vị địa phương trong công tác BVMT, ứng phó với BDKH,...	Kết thúc tháng 12/2017
8	Các hoạt động về môi trường khác và Hỗ trợ các xã nông thôn mới	2017	299.828	299.828	-	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Hỗ trợ cây xanh cho Chiến dịch tình nguyện hè, thay thế, lắp đặt pano, bướm tin...	Kết thúc tháng 12/2017
9	Các hoạt động về môi trường khác và Hỗ trợ các xã nông thôn mới	2018	253.770	-	253.770	-	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Hỗ trợ cây xanh cho Chiến dịch tình nguyện hè, thay thế, lắp đặt pano, bướm tin...	Kết thúc tháng 12/2018
10	Tuyên truyền gắn với các ngày lễ lớn trong năm	2019	196.744	-	-	196.744	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT – Sở Tài nguyên và Môi trường	30	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới 05/6/2019 và Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn (tuần thứ 3 của tháng 9); phối hợp tuyên truyền ngày Quốc tế Bảo vệ tầng ôzôn (16/9).	Kết thúc vào tháng 12/2019

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Kinh phí năm 2019	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
11	Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức BVMT và BDKH	2019	209,944	-	-	209,944	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	30	Nâng cao nhận thức về BVMT cho Phòng Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch các Hội đoàn thể cấp huyện và xã, thực hiện chuyên mục môi trường, in ấn bướm tin...	Kết thúc vào tháng 12/2019
12	Hỗ trợ xử lý các sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	100	-	-	-	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND xã và đơn vị có chức năng thực hiện	-	Khắc phục và xử lý kịp thời sự cố môi trường, đảm bảo an toàn, không gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến môi trường xung quanh tại địa phương	Chỉ thực hiện khi có sự cố môi trường xảy ra.
<b>III Nhiệm vụ UBND tỉnh giao</b>										
1	Đề án cải tạo, phục hồi môi trường các tuyến kênh, mương, đoàn sông đang bị ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	2015-2017	1.745	259,065	-	-	Viện Nước và Công nghệ Môi trường	100	- Điều tra, đánh giá, xác định mức độ và nguyên nhân ô nhiễm, suy thoái môi trường của các tuyến kênh, mương, đoàn sông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Đề xuất các giải pháp cải tạo, khắc phục các tuyến kênh, mương, đoàn sông bị ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Dự án kết thúc tháng 4/2017
2	Điều tra, thống kê, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	2015-2017	984,362	590,162	-	-	Viện Sinh học Nhiệt đới	100	- Điều tra, thống kê và đánh giá về hiện trạng ĐDSH của tỉnh Trà Vinh, xác định các khu vực nhạy cảm, điểm nóng trọng điểm về bảo tồn ĐDSH. - Phân tích hiện trạng điều kiện tự nhiên, những đặc điểm hiện có của khu vực tỉnh. - Xác định yếu tố độc đáo, đặc trưng của từng hệ sinh thái.	Dự án kết thúc tháng 8/2017
3	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới quan trắc giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030	2016-2017	484,445	484,445	-	-	Viện Nhiệt đới Môi trường	100	- Đánh giá sự phù hợp của mạng lưới quan trắc hiện nay đối với mục tiêu quan trắc; - Điều tra bổ sung thành phần quan trắc môi trường phù hợp với thực tế; - Điều chỉnh Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 17/5/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt "Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020" phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh	Kết thúc tháng 6/2017

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Kinh phí năm 2019	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
4	Đầu tư xây dựng lò đốt rác thải sinh hoạt tại huyện Càng Long (quy mô cấp xã)	2016-2017	2.332	2.332	-	-	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ T-TECH Việt Nam	100	Hỗ trợ mô hình điểm lò đốt rác thải cấp xã có (công suất 330kg/h) công nghệ phù hợp với địa phương	Kết thúc tháng 4/2017
5	Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng các dự án thuộc Trung tâm điện lực Duyên Hải đến đời sống, sản xuất của người dân và đề xuất các giải pháp quản lý	2016-2019	2.430,948	16	1.013,837	1.417,111	Viện Nhiệt đới Môi trường	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá mức độ tác động môi trường và khoanh vùng phạm vi tác động trong giai đoạn xây dựng, vận hành và trong trường hợp có sự cố.</li> <li>- Đề xuất thêm giải pháp ứng phó đối với các tác động môi trường phát sinh từ dự án và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, phối hợp giữa các cơ quan chức năng và chủ dự án.</li> <li>- Đo đạc các thông số môi trường theo Quy chuẩn QCVN của Bộ Tài nguyên và Môi trường về chất lượng môi trường đất, nước, không khí xung quanh tại khu vực có khả năng bị ảnh hưởng do Trung tâm Điện lực nhằm đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp kiểm soát.</li> </ul>	Dự án kết thúc tháng 6/2019
6	Dự án Xây dựng hệ thống thu gom chất thải rắn và đề xuất phương án quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	2018-2019	1.681,713	-	31,713	1.650	Liên danh Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường và Biển (RES) và Công ty TNHH phát triển Giải pháp Tin học Bền vững (ITGREEN) (bên B)	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát bổ sung, đánh giá hiện trạng và dự báo thải lượng chất thải rắn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.</li> <li>- Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng thu gom rác thải hiện có trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.</li> <li>- Khảo sát, đánh giá tác động do ô nhiễm chất thải rắn đến môi trường xung quanh, sức khoẻ dân cư và cộng đồng.</li> <li>- Nghiên cứu đề xuất hệ thống thu gom và phương án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2030 phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, với các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn.</li> <li>- Xây dựng phần mềm quản lý, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải (chất thải rắn sinh hoạt, y tế và công nghiệp) trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	Đang triển khai thực hiện, kết thúc tháng 12/2019

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Kinh phí năm 2019	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
7	Kế hoạch đầu tư mô hình xử lý rác thải trường học	2018	165	-	165	-	Công ty CP TM Xuất nhập khẩu Thiết bị Y tế Môi trường Lộc Tâm	100	Lò đốt rác thải sinh hoạt trường học có công nghệ phù hợp	Kết thúc năm 12/2018
8	Xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thành phố Trà Vinh (xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng HTX Trà Vinh, phụ lục 2 Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg)	2017-2020	79.385	162	18.000	22.000	Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghiệp năng lượng môi trường Việt Nam	-	Giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do bãi rác gây ra, góp phần cải thiện chất lượng môi trường khu vực xung quanh, đồng thời tạo điều kiện đưa bãi rác ra khỏi danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Đang triển khai thực hiện
9	Thiết bị chuyên dùng (mua sắm trang thiết bị quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh)	2016-2019	17.366,860	-	17.366,860	-	Công ty cổ phần Công nghệ Thành Thiên	100	- Mua sắm trang thiết bị cho 02 trạm quan trắc chất lượng không khí tự động (đặt cố định) bằng phương pháp đo quang; - Mua sắm trang thiết bị cho 01 Trạm tâm điều hành quản lý trạm quan trắc.	Kết thúc tháng 4/2019
10	Mua sắm lò đốt rác thải sinh hoạt xã Hoà Ân, huyện Cầu Kè - xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang - 04 xã đảo huyện Duyên Hải	2019	9.973,236	-	-	9.800	Đơn vị có chức năng thực hiện	-	- Đầu tư 02 lò đốt rác thải sinh hoạt công suất 500 kg/giờ: tại bãi rác xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè và bãi rác xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang. - Đầu tư 01 lò đốt rác thải sinh hoạt công suất 600 kg/giờ: tại bãi rác xã Đông Hải, huyện Duyên Hải.	Đã tổ chức đấu thầu và đang đánh giá hồ sơ dự thầu



**TỜNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020, GIAI ĐOẠN 2020-2022**  
(Kèm theo Kế hoạch số **87** /KH-UBND ngày **31** tháng **12** năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

Phụ lục 2

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí dự kiến năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Ghi chú
<b>A</b>	<b>NHIỆM VỤ CẤP TỈNH</b>											
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ thường xuyên</b>											
1	Quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh	Điều 125 Luật BVMT năm 2014	Theo dõi diễn biến các yếu tố môi trường, cập nhật thông tin về hiện trạng môi trường nhằm tổng hợp tư liệu cho báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia theo yêu cầu của BTNMT	Quan trắc chất lượng không khí, nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ, nước thải, chỉ tiêu lý, hóa, vi sinh, thuốc BVTV và dầu mỡ	10 báo cáo quan trắc môi trường, 03 đĩa CD	Đơn vị có chức năng thực hiện	2020-2022	5.802.430	1.753	1.928	2.121.130	Thực hiện hàng năm
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ UBND tỉnh giao</b>											
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ thường xuyên</b>											
<b>I.1</b>	<b>Nhiệm vụ chuyên tiếp</b>											
1.2	<b>Nhiệm vụ mới</b>											
1.2.1	Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Trà Vinh 05 năm (2016 - 2020)	Khoản 2 Điều 137 Luật BVMT năm 2014	- Đánh giá hiện trạng và diễn biến môi trường tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020 - Phân tích các nguyên nhân gây ô nhiễm, suy thoái môi trường và tác động đến môi trường tự nhiên và KTXH - Phân tích nhu cầu (tính cần thiết) phải xây dựng các chính sách BVMT và đánh giá hiệu quả trong công tác quản lý môi trường của tỉnh	- Đánh giá tổng thể hiện trạng và diễn biến môi trường của tỉnh do hoạt động và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. - Đánh giá những chính sách và công cụ quản lý môi trường của tỉnh đã thực hiện. - Đánh giá về những vấn đề môi trường cấp bách ở địa phương, đề xuất các chính sách quản lý nhằm giải quyết những vấn đề trên	Báo cáo kết quả thực hiện công tác BVMT giai đoạn 2016-2020 và đề xuất các giải pháp trong thời gian tới	Sở TN&MT và đơn vị có chức năng thực hiện	2020	500	500	0	0	
1.2.2	Đề án cải tạo xử lý các bãi rác ở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ	Điều tra, đánh giá, xác định mức độ ô nhiễm môi trường và đề xuất lộ trình và các giải pháp khác phục ô nhiễm môi trường của các bãi rác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	- Thu thập, tổng hợp, phân tích các địa bàn tỉnh. - Điều tra, khảo sát đánh giá mức độ ô nhiễm, các bãi rác trên địa bàn tỉnh. - Đề xuất lộ trình và các giải pháp cải tạo, khắc phục ô nhiễm môi trường của các bãi rác trên địa bàn	Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện và tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án cải tạo xử lý các bãi rác ở nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở TN&MT và đơn vị liên quan thực hiện	2020-2021	1.500	500	1.000	0	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí dự kiến năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Ghi chú
1.2.3	Mua sắm thiết bị định vị phương tiện vận chuyển rác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (31 xe x 3.000.000 đ)	Nhân rộng mô hình sau khi dự án Xây dựng hệ thống thu gom chất thải rắn và để quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh kết thúc	Giảm số hành trình vận chuyển rác thải của các phương tiện vận chuyển rác trên địa bàn tỉnh	Đầu tư mua sắm 31 thiết bị định vị phương tiện vận chuyển rác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Giảm thiết bị định vị trên 31 phương tiện vận chuyển rác trên địa bàn tỉnh	Sở TN&MT và đơn vị có chức năng thực hiện	2020	93	93	0	0	
1.2.4	Thuế hệ thống camera giám sát các điểm có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo hình thức thuê dịch vụ thực hiện - Giá thuê: 100 cái x 751.000 đ/cái - Chi phí đường truyền FTTH: 165.000 đ/tháng*12 tháng x 100 cái - Đường truyền internet tại Số: 480.000đ/tháng*100*12 tháng - DDNS 4 cái *5.500.000đ/cái	Thông báo kết luận số 1931-TB/V/PTU ngày 17/5/2019 của Văn phòng Tỉnh Ủy và Công văn số 1944/UBND-THNV ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh	Tăng cường công tác giám sát tại các điểm nông và môi trường, nhằm theo dõi, kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường hạn chế tình trạng xả thải chất thải bừa bãi gây ô nhiễm môi trường và giám sát việc khai thác cát sông Cổ Chiên	Thuế dịch vụ camera của Viettel Trà Vinh - Chi nhánh Tập đoàn công nghệ viễn thông quân đội	Thuế dịch vụ Camera để giám sát tại 100 điểm nông và môi trường, nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường hạn chế tình trạng xả thải chất thải bừa bãi gây ô nhiễm môi trường và giám sát việc khai thác cát sông Cổ Chiên	Sở TN&MT và đơn vị có chức năng thực hiện	2020-2022	2.085	695	695	695	
1.2.5	Duy trì mô hình thuê dịch vụ camera giám sát tại các điểm nóng, môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Thông báo kết luận số 1931-TB/V/PTU ngày 17/5/2019 của Văn phòng Tỉnh Ủy và Công văn số 1944/UBND-THNV ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh	Tăng cường công tác giám sát tại các điểm nông và môi trường, nhằm theo dõi, kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường hạn chế tình trạng xả thải chất thải bừa bãi gây ô nhiễm môi trường và giám sát việc khai thác cát sông trái phép trên đoạn sông Cổ Chiên	Tiếp tục duy trì thuê dịch vụ 24 camera giám sát đã Hợp đồng với Viettel Trà Vinh - Chi nhánh Tập đoàn công nghệ viễn thông quân đội năm 2019.	Tiếp tục thuê dịch vụ 24 camera giám sát đã Hợp đồng với Viettel Trà Vinh - Chi nhánh Tập đoàn công nghệ viễn thông quân đội năm 2019.	Sở TN&MT và đơn vị có chức năng thực hiện	2020-2022	845	281.832	281.832	281.832	



TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí dự kiến năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Ghi chú
1.2.6	Dự án mở rộng hệ thống quan trắc, chia sẻ cơ sở dữ liệu và quản lý môi trường thông minh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/01/2018	Tăng cường năng lực quản lý môi trường trong việc quan trắc môi trường tự động, liên tục. - Chia sẻ thông tin về các thông số quan trắc môi trường giúp cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng nắm bắt diễn biến chất lượng môi trường tại các vị trí quan trắc - Làm cơ sở nhận rộng mô hình chia sẻ thông tin về quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh.	Thực hiện đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin truyền nhận dữ liệu, phần mềm quan trắc, nâng hiện thị tương tác (đặt tại UBND tỉnh, KCN Long Đức, UBND huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải, Trung tâm Hội nghị tỉnh Trà Vinh), 02 trạm quan trắc tự động nước biển ven bờ đặt tại Trung tâm Điện lực Duyên Hải; 02 trạm quan trắc tự động nước mặt hạ và thượng nguồn sông Cỏ Chiên và 01 trạm quan trắc tự động không khí đặt tại thành phố Trà Vinh.	Đầu tư 02 trạm quan trắc tự động nước biển ven bờ đặt tại Trung tâm Điện lực Duyên Hải; 02 trạm quan trắc tự động nước mặt hạ và thượng nguồn sông Cỏ Chiên và 01 trạm quan trắc tự động không khí đặt tại thành phố Trà Vinh; hạ tầng công nghệ thông tin truyền nhận dữ liệu quan trắc hoàn chỉnh, kết nối và truyền các dữ liệu quan trắc đến các bang hiện thị tương tác.	Số TN&MT và đơn vị chức năng thực hiện	2020-2022	43.900	3.500	20.900	19.500	
1.2.7	Dự án: Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cho các khu đô thị, Khu công nghiệp, cảng, bờ biển, bờ sông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Quyết định 881/QĐ-UBND ngày 29/5/2015	- Có kế hoạch cụ thể trong việc phòng ngừa và khắc phục sự cố gây ô nhiễm môi trường. - Góp phần phát triển bền vững nền KT-XH của tỉnh	- Điều tra, khảo sát các địa điểm có khả năng có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường. - Đánh giá, phân loại sự cố môi trường có thể xảy ra đối với từng khu vực. - Đề xuất, xây dựng các kế hoạch phòng ngừa phù hợp cho từng khu vực	10 quyền báo cáo òn tắc, 10 quyền báo cáo chính, 03 địa CD, các phiếu điều tra, dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch	Số TN&MT và đơn vị chức năng thực hiện	2020-2021	1.000	0	400	600	
1.2.8	Kế hoạch quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn, kiểm định, vật tư hao, sửa chữa thay thế thiết bị của hai trạm quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục do Sở đầu tư	Nhiệm vụ hàng năm	Đảm bảo vận hành tốt 02 trạm quan trắc không khí tự động, liên tục do Sở TN&MT đầu tư	Quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn, kiểm định, vật tư hao, sửa chữa thay thế thiết bị của hai trạm quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục do Sở đầu tư	Hệ thống quan trắc môi trường không khí hoạt động liên tục, ổn định	Số TN&MT	2020-2022	1.117	217	400	500	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí dự kiến năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Ghi chú
1.2.9	Kế hoạch vận hành máy chủ và các thiết bị giám sát đặt tại phòng điều khiển của trung tâm (cần điện, nhân công, thiết bị) của hai trạm quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục do Sở đầu tư	Nhiệm vụ hàng năm	Đảm bảo vận hành tốt Trung tâm Điều hành đối với 02 trạm quan trắc không khí tự động, liên tục do Sở TN&MT đầu tư	Vận hành máy chủ và các thiết bị giám sát đặt tại phòng điều khiển của trung tâm của hai trạm quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục do Sở đầu tư	Hệ thống quan trắc môi trường không khí hoạt động liên tục, ổn định	Sở TN&MT	2020-2022	720	120	250	350	
1.2.10	Kế hoạch Kiểm tra, giám sát và quan trắc chất lượng môi trường các hồ chôn heo bệnh Dịch tả Châu Phi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Nhiệm vụ hàng năm	Theo dõi và đánh giá chất lượng môi trường không khí, nước mặt và nước dưới đất xung quanh khu vực hồ chôn heo bệnh dịch tả Châu Phi, đặc biệt tại các khu vực có kênh, mương, rạch, sông, Quê đó, đánh giá độ an toàn của các hồ chôn lấp và theo dõi quá trình phân hủy tại các hồ chôn lấp	- Thu mẫu nước mặt, nước dưới đất và không khí phục vụ công tác quan trắc chất lượng môi trường khu vực các hồ chôn heo bệnh dịch tả Châu Phi. - Chỉ tiêu thu mẫu giám sát: + Mẫu không khí, gồm 03 chỉ tiêu: Bụi, H2S, NH3 + Mẫu nước mặt, gồm 08 chỉ tiêu: Amoni, Nhu cầu oxy hóa học (COD), Coliforms, E.coli, Nitrate, Nitrit, Phosphat, Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD5). + Mẫu nước dưới đất, gồm 08 chỉ tiêu: Amoni, Nhu cầu oxy hóa học (COD), Coliforms, E.coli, Nitrate, Nitrit, Phosphat, Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD5).	Kết quả phân tích mẫu tại các hồ chôn heo	Sở TN&MT và đơn vị có chức năng thực hiện	2020-2022	687	229	229	229	
1.2.11	Đầu tư mua sắm trang thiết bị 02 trạm quan trắc môi trường nước thải tại vị trí xả thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung TP. Trà Vinh và Khu vực công nước thải từ Trung tâm Điện lực Duyên Hải	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/01/2018	Phục vụ tốt cho việc đánh giá, dự báo tình hình diễn biến chất lượng môi trường tại một số khu vực trọng điểm làm cơ sở để xuất các giải pháp quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh	Thực hiện việc đầu tư mua sắm trang thiết bị 02 trạm quan trắc môi trường nước thải tại vị trí xả thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung TP. Trà Vinh và Khu vực công nước thải từ Trung tâm Điện lực Duyên Hải	Đưa vào vận hành 02 trạm quan trắc môi trường nước thải để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường tại khu vực vị trí xả thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung TP. Trà Vinh và Khu vực công nước thải từ Trung tâm Điện lực Duyên Hải	Sở TN&MT và đơn vị có chức năng thực hiện	2021-2022	11.000	0	4.000	7.000	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí dự kiến năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Ghi chú
1.2.12	Đầu tư mua sắm trang thiết bị 02 trạm quan trắc môi trường không khí từ động tại Khu dân cư ngoài Trung tâm Điện lực Duyên Hải và Nhà máy mía đường Trà Vinh	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/01/2018	Phục vụ tốt cho việc đánh giá, dự báo tình hình diễn biến chất lượng môi trường tại một số khu vực trọng điểm làm cơ sở để xuất các giải pháp quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh	Thực hiện việc đầu tư mua sắm trang thiết bị 02 trạm quan trắc môi trường không khí tự động tại Khu dân cư ngoài Trung tâm Điện lực Duyên Hải và Nhà máy mía đường Trà Vinh	Dưa vào vận hành 02 trạm quan trắc môi trường không khí tự động để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường tại Khu vực Khu dân cư ngoài Trung tâm Điện lực Duyên Hải và nhà máy mía đường Trà Vinh	Sở TN&MT và đơn vị có chức năng thực hiện	2022	20.000	0	0	20.000	
1.2.13	Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Điểm a, khoản 1 Điều 143 Luật BVMT 2014	Kiểm soát các hoạt động gây ô nhiễm một cách hiệu quả và điều phối các hành động khắc phục ô nhiễm	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập, tổng hợp, phân tích các tài liệu, dữ liệu liên quan về điều kiện tự nhiên, tài nguyên môi trường và tình hình phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh;	Hạn chế ô nhiễm môi trường và ngăn chặn được các vấn đề ô nhiễm môi trường có khả năng phát sinh	Sở TN&MT và đơn vị có chức năng thực hiện	2021-2022	800	0	200	600	
1.2.14	Điều tra, đánh giá hiện trạng và lập Kế hoạch xây dựng và quản lý Bộ Chỉ thị môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Điều 132, 133 Luật BVMT 2014	Điều tra, đánh giá chi thị về môi trường, phục vụ cho công tác quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh	- Điều tra, nghiên cứu tổng quan thực trạng tình hình quản lý đã liên quan đến chi thị môi trường trên địa bàn tỉnh - Đề xuất cơ chế phối hợp thu thập các chi thị cơ bản, đặc thù của tỉnh, xây dựng phương pháp xử lý thông kê phù hợp áp dụng đánh giá bộ chỉ thị chung cho toàn tỉnh trong những năm tiếp theo	Báo cáo tổng hợp và đơn vị môi trường tỉnh Trà Vinh	Sở TN&MT và đơn vị có chức năng thực hiện	2021-2022	500	0	200	300	
1.2.15	Khảo sát, đánh giá và phân khu chức năng các khu bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên nhằm cải thiện khả năng chống chịu, thích nghi với BĐKH	Quyết định 8881/QĐ-UBND ngày 29/9/2015	- Bảo tồn, tái tạo và phát triển đa dạng sinh học trước các tác động của BĐKH và nước biển dâng đối với các khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh	- Khảo sát và đánh giá các hệ sinh thái tự nhiên chịu tác động trực tiếp và mạnh mẽ bởi BĐKH trên địa bàn tỉnh. - Thực hiện quy hoạch phân khu chức năng cho các hệ sinh thái tự nhiên theo các kịch bản BĐKH và nước biển dâng. - Xác định cơ chế chi trả dịch vụ môi trường phục vụ cho việc bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên nhằm ứng phó với BĐKH. - Đề xuất giải pháp cải tạo, phát triển mở rộng diện tích hệ sinh thái tự nhiên nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả khả năng chống chịu, thích nghi với BĐKH	10 quyền bảo cáo (tóm tắt), 10 quyền báo cáo chính, 03 đĩa CD, các bản đồ (nếu có)	Sở TN&MT và đơn vị có chức năng thực hiện	2021-2022	700	0	200	500	
1.3	Các nhiệm vụ trọng tâm không môi trường											
1.3.1	Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức BVMT và BĐKH	Nhiệm vụ hàng năm	Nâng cao nhận thức về BVMT và BĐKH cho cộng đồng	Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về BVMT cho các nhân dân, nhất là các xã nông thôn mới.	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các xã nông thôn mới.	Sở TN&MT và các đơn vị có liên quan	2020-2022	1.400	400	500	500	
								2.500	700	900	900	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí dự kiến năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Ghi chú	
1.3.2	Tuyên truyền gắn với các ngày lễ lớn trong năm	Nhiệm vụ hàng năm	Tổ chức các phong trào hoạt động sôi nổi, rộng khắp trong môi trường lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới 05/6/2020 và Chiến dịch Lam cho Thế giới sạch hơn (tuần thứ 3 của tháng 9); phối hợp tuyên truyền ngày Quốc tế Bảo vệ tầng ôzôn (16/9).	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng (cuộc thi, ngày hội môi trường, mitech...)	Sở TN&MT các đơn vị kỹ kết liên tịch và UBND các địa phương có liên quan	2020-2022	1.100	300	400	400		
1.4	Hỗ trợ xử lý các sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn tỉnh	Nhiệm vụ hàng năm	Phát hiện, xử lý, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do ô nhiễm môi trường	Lập kế hoạch - Hỗ trợ thu gom - Đẽ xuất và triển khai các biện pháp xử lý.	Giải quyết nhanh chóng các sự cố môi trường khi xảy ra	Sở TN&MT và UBND các địa phương có liên quan	2020-2022	300	100	100	100	Chi thực hiện khi xảy ra sự cố	
2	<b>Hỗ trợ xử lý môi trường nghiêm trọng</b>												
2.1	<b>Nhiệm vụ chuyên tiếp</b>												
2.1.1	Dự án Xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác thành phố Trà Vinh" (Xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng Bãi rác Hợp tác xã Trà Vinh, Phụ lục 2 Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg)	Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2017, Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 13/11/2017, Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 20/9/2018	Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do bãi rác gây ra và đồng thời tạo điều kiện đưa bãi rác ra khỏi danh mục Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Thực hiện theo hình thức đầu thầu dịch vụ xử lý và chôn lấp tại chỗ	Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do bãi rác gây ra, đưa bãi rác khỏi danh mục Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg	Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghiệp năng lượng môi trường Việt Nam	2017-2020	18.522	18.522	0	0	0	
2.2	<b>Nhiệm vụ mới mới</b>												
2.2.1	Mua sắm lò đốt rác thải sinh hoạt cụm xã Long Hòa - Hòa Minh, huyện Châu Thành (địa phương đối ứng 800 triệu đồng)		Giải quyết tình trạng quá tải của bãi rác, giảm thiểu ô nhiễm môi trường xung quanh	Hỗ trợ mô hình điểm lò đốt chất thải sinh hoạt cho cụm xã Long Hòa - Hòa Minh	Lò đốt có công suất công nghệ phù hợp với địa phương	Sở TN&MT và các đơn vị có liên quan	2020	3.500	2.700	0	0	Địa phương đối ứng để mua sắm thiết bị lò đốt	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí dự kiến năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Ghi chú
2.2.2	Xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác thị xã Duyên Hải (hạng mục dịch vụ xử lý rác)	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 14/01/2013. Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 21/12/2015.	- Xử lý ô nhiễm môi trường quanh khu vực bãi rác; - Trả lại mặt bằng để triển khai dự án nhà máy xử lý chất thải rắn của Công ty Cổ phần Dầu từ xây dựng Hải Vân.	Đầu thầu dịch vụ xử lý rác với khối lượng khoảng 31.771 tấn (chiếm 96,1% tổng lượng rác);	Xử lý ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực bãi rác, trả lại mặt bằng để triển khai dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn của Công ty Cổ phần Dầu từ Xây dựng Hải Vân	UBND thị xã Duyên Hải và các đơn vị có liên quan	2019-2021	19.275,117				Năm 2019 chuẩn bị đầu tư, sử dụng kinh phí của thị xã để thực hiện
2.2.3	Xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác thị xã Duyên Hải (hạng mục chôn lấp có cấu phần xây dựng).	Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 27/12/2016. Quyết định số 1331/QĐ-BTNMT ngày 29/5/2019 và Công văn số 2458/TCMT-MTMN ngày 06/6/2019	- Xử lý lượng rác không đốt được tại bãi rác, giảm thiểu ô nhiễm môi trường quanh khu vực bãi rác; - Trả lại mặt bằng để triển khai dự án nhà máy xử lý chất thải rắn của Công ty Cổ phần Dầu từ xây dựng Hải Vân.	Đào hố, trải vải địa kỹ thuật chôn lấp tại chỗ phần rác không thể đốt, khối lượng khoảng 1.289 tấn (phần rác còn lại); hệ thống thu gom nước rỉ rác; Hồ ga thu nước; San lấp mặt bằng, hoàn trả hiện trạng; Dầu từ hệ thống xử lý nước rỉ rác công suất 15m <sup>3</sup> /ngày/đêm;	Xử lý ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực bãi rác, trả lại mặt bằng để triển khai dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn của Công ty Cổ phần Dầu từ Xây dựng Hải Vân; hệ thống xử lý nước rỉ rác công suất 15m <sup>3</sup> /ngày/đêm	UBND thị xã Duyên Hải và các đơn vị có liên quan	2021-2022	5.998,8				Sử dụng kinh phí từ nguồn BVMT thị xã để thực hiện
3	Hỗ trợ các Sở, ban ngành tỉnh thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về BVMT, thực hiện các dự án về môi trường...	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 14/01/2013. Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 21/12/2015. Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 27/12/2016. Quyết định số 1331/QĐ-BTNMT ngày 29/5/2019 và Công văn số 2458/TCMT-MTMN ngày 06/6/2019	Xử lý ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực bãi rác, trả lại cảnh quan xanh sạch cho đơn vị sử dụng và tạo ra quỹ đất sạch kêu gọi nhà đầu tư	- Đào hố, trải vải địa kỹ thuật chôn lấp phần rác tại chỗ (khoảng 12.600m <sup>3</sup> ); đào ao, trải vải địa kỹ thuật thu gom nước thải, thể tích 1.200m <sup>3</sup> . - San lấp mặt bằng, hoàn trả hiện trạng.	Xử lý ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực bãi rác, trả lại cảnh quan xanh sạch cho đơn vị sử dụng và tạo ra quỹ đất sạch kêu gọi nhà đầu tư.	UBND huyện Cầu Ngang và các đơn vị có liên quan	2019-2020	4.532.490	1.495.830	1.510.830	1.525.830	Năm 2019 chuẩn bị dự án, sử dụng kinh phí của huyện để thực hiện
3.1	Sở Công Thương							200.490	86.83	86.83	86.83	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí dự kiến năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Ghi chú
3.1.1	Hoạt động truyền thông môi trường		Nâng cao nhận thức về BVMT cho các CCVC ngành công thương phụ trách môi trường; chủ doanh nghiệp và cán bộ phụ trách môi trường của các doanh nghiệp ngành công thương	Tổ chức 02 lớp tập huấn công tác BVMT ngành công thương; trang bị bảng rôn tuyên truyền BVMT bằng hình ảnh hoặc biểu ngữ tại 118 chợ trên địa bàn tỉnh; bảng rôn hướng ứng Ngày lễ môi trường.	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các CCVC ngành công thương phụ trách môi trường; chủ doanh nghiệp và cán bộ phụ trách môi trường của các doanh nghiệp ngành công thương	Sở Công Thương	2020-2022	223,2	74,4	74,4	74,4	
3.1.2	Duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường ngành công thương		Cập nhật, duy trì hoạt động của hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường và báo cáo môi trường	Điều tra, khảo sát thu thập số liệu môi trường của doanh nghiệp theo Thông tư số 35/2015/TT-BCT ngày 27/10/2015 của Bộ Công Thương về BVMT ngành công thương tại 60 doanh nghiệp trọng điểm ngành công thương.	Cập nhật, duy trì hoạt động của hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường và báo cáo môi trường tại 60 doanh nghiệp trọng điểm ngành công thương	Sở Công Thương	2020-2022	37,29	12,43	12,43	12,43	
3.2	Sở Y tế							795	265	265	265	
3.2.1	Hội nghị triển khai công tác BVMT; hội thảo khoa học về quản lý chất thải y tế.			Tổ chức 01 cuộc Hội nghị về triển khai công tác BVMT và 01 cuộc Hội thảo khoa học về quản lý chất thải y tế		Sở Y tế	2020-2022	42,090	14,030	14,030	14,030	
3.2.2	Tập huấn tăng cường năng lực BVMT		Tăng cường năng lực chuyên môn quản lý về BVMT cho cán bộ lãnh đạo và nhân viên các cơ sở y tế; cán bộ quản trực môi trường; vận hành hệ thống xử lý	Tổ chức các lớp tập huấn tăng cường năng lực quản lý về môi trường	Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn quản lý về BVMT cho cán bộ lãnh đạo và nhân viên các cơ sở y tế; cán bộ quản trực môi trường; vận hành hệ thống xử lý ngành y tế	Sở Y tế	2020-2022	430,086	143,362	143,362	143,362	
3.2.3	Tuyên truyền bảo vệ môi trường		Nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh	Bảng rôn tuyên truyền hướng ứng Ngày lễ môi trường và tài liệu tuyên truyền về quản lý chất thải BVMT	Bảng rôn tuyên truyền hướng ứng Ngày lễ môi trường và tài liệu tuyên truyền về quản lý chất thải BVMT	Sở Y tế	2020-2022	322,245	107,415	107,415	107,415	
3.3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn							2.805	920	935	950	
3.3.1	Tập huấn tuyên truyền về công tác BVMT		Tập huấn các văn bản liên quan đến BVMT trong ngành bảo vệ thực vật cho các đối tượng nông cốt của xã và nông dân	Tổ chức các đợt tập huấn các văn bản liên quan đến BVMT trong ngành bảo vệ thực vật cho các đối tượng nông cốt của xã và nông dân	Tổ chức các đợt tập huấn các văn bản liên quan đến BVMT trong ngành bảo vệ thực vật cho các đối tượng nông cốt của xã và nông dân	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2020-2022	1.500	500	500	500	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí dự kiến năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Ghi chú
3.3.2	Thu gom xử lý chất thải		Giảm thiểu ô nhiễm môi trường đối với bao bì thuộc bao vệ thực vật	Thực hiện thu gom và xử lý 20 tấn/năm bao bì thuộc bao vệ thực vật	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường đối với bao bì thuộc bao vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2020-2022	1.305	420	435	450	
3.4	<b>Công an tỉnh</b>											
3.4.1	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu làm việc Trụ sở Công an tỉnh	Thông tư số 29/2007/TT-BCA ngày 07/12/2017, Thông tư số 15/2011/TT-BCA ngày 05/4/2011, Thông tư số 03/2014/TT-BCA và Quyết định số 576/QĐ-BCA-H41 ngày 23/01/2014 của Bộ Công an	Phòng chống ô nhiễm môi trường	Đầu tư xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải 40m <sup>3</sup> /ngày đêm tại Trụ sở Công an tỉnh, Công an tỉnh.	Hệ thống xử lý nước thải 40m <sup>3</sup> /ngày đêm tại Trụ sở Công an tỉnh, nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN trước khi thải ra môi trường.	Công an tỉnh	2020	4.200	Tinh sẽ hỗ trợ theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, số còn lại để nghỉ sử dụng nguồn kinh phí của Bộ Công an			
3.4.2	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải Bệnh xá CAT	BCA và Quyết định số 576/QĐ-BCA-H41 ngày 23/01/2014 của Bộ Công an		Cải tạo ô nhiễm môi trường	Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải 60m <sup>3</sup> /ngày đêm tại Bệnh xá Công an tỉnh.	Công an tỉnh	2020	4.600	Tinh sẽ hỗ trợ theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, số còn lại để nghỉ sử dụng nguồn kinh phí của Bộ Công an			
3.4.3	Phòng chống tội phạm vi phạm trên lĩnh vực môi trường		Đảm bảo trang thiết bị phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường	Mua sắm môi trường thiết bị	Công an tỉnh	2020-2022	2.822.406	Tinh sẽ hỗ trợ theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, số còn lại để nghỉ sử dụng nguồn kinh phí của Bộ Công an			
3.4.4	Kiểm tra VSMT, lấy mẫu, thử mẫu nước thải	Thông tư số 29/2007/TT-BCA ngày 07/12/2017, Thông tư số 15/2011/TT-BCA ngày 05/4/2011, Thông tư số 03/2014/TT-BCA và Quyết định số 576/QĐ-BCA-H41 ngày 23/01/2014 của Bộ Công an	Xác định mức độ ô nhiễm môi trường để đề ra biện pháp, giải pháp khắc phục giảm thiểu tới đa mức độ ô nhiễm môi trường tại trụ sở làm việc và khu dân cư xung quanh	Phối hợp đơn vị chức năng định kỳ (02 lần/năm) kiểm tra vệ sinh môi trường, lấy mẫu, thử mẫu nước thải tại Công an các đơn vị, huyện, thị xã, thành phố	Lấy mẫu, thử mẫu nước thải tại Công an các đơn vị, huyện, thị xã, thành phố	Công an tỉnh	2020-2022	0	Tinh sẽ hỗ trợ theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, số còn lại để nghỉ sử dụng nguồn kinh phí của Bộ Công an			
3.4.5	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải Trại tạm giam		Đảm bảo hệ thống hoạt động thường xuyên, liên tục	Phối hợp đơn vị chức năng định kỳ kiểm tra, cải tạo sửa chữa các trang thiết bị của hệ thống	Hệ thống hoạt động thường xuyên, liên tục	Công an tỉnh	2020-2022	0	Tinh sẽ hỗ trợ theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, số còn lại để nghỉ sử dụng nguồn kinh phí của Bộ Công an			
3.4.6	Tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học		Tuyên truyền sâu rộng trong toàn lực lượng về công tác BVMT, ứng phó BĐKH, làm cơ sở đánh giá tác động môi trường tại các đơn vị cấp trung quản số đồng để đề ra biện pháp, giám thiệu khắc phục ONMT tại trụ sở làm việc và khu dân cư xung quanh	Phối hợp các đơn vị chức năng định kỳ lấy mẫu kiểm tra nước thải	Nâng cao nhận thức của cán bộ chiến sĩ trong toàn lực lượng Công an tỉnh về công tác BVMT; xác định mức độ ONMT tại Công an các đơn vị huyện, thị xã, thành phố	Công an tỉnh	2020-2022	450	150	150	150	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí dự kiến năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Ghi chú
3.5	<i>Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh</i>											
3.5.1	Quản lý chất thải		Đánh giá được hiện trạng chất thải trong KKT và KCN, làm cơ sở để xuất bản pháp giám thiểu	Đánh giá hiện trạng chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh trong KKT, KCN	Đánh giá được hiện trạng chất thải trong KKT và KCN, làm cơ sở để xuất bản pháp giám thiểu	Ban Quản lý KKT TV	2020-2022	132	44	44	44	
3.5.2	Tăng cường năng lực quản lý môi trường; nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT		Tăng cường năng cao năng lực quản lý môi trường	Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác BVMT, tăng cường năng lực quản lý môi trường	Tăng cường, nâng cao năng lực quản lý môi trường	Ban Quản lý KKT TV	2020-2022	90	30	30	30	
4	<i>Hỗ trợ các Hội đoàn thể tỉnh thực hiện các hoạt động tuyên thõng nâng cao nhận thức về BVMT, thực hiện các dự án về môi trường...</i>											
4.1	<i>Liên minh Hợp tác xã</i>											
4.1.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho Hợp tác xã về bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học		Nâng cao nhận thức của thành viên HTX nhất là HTX gần các vùng ven biển về công tác bảo tồn DDSH và an toàn sinh học	Thực hiện các chương trình truyền thông, các lớp tập huấn, cấp phát tài liệu, tờ rơi...	Tổ chức 02 lớp tập huấn tuyên truyền cho HTX nhất là HTX gần các vùng ven biển (khoảng 100 đại biểu/lớp)	Liên minh Hợp tác xã	2020	28,28	28,28	0	0	
4.1.2	Tuyên truyền, tập huấn về công tác BVMT cho các Hợp tác xã nông nghiệp		Nâng cao nhận thức của thành viên HTX về BVMT	Tổ chức 02 lớp tập huấn tuyên truyền về công tác BVMT	Tổ chức 02 lớp tập huấn tuyên truyền về công tác BVMT	Liên minh Hợp tác xã	2021	28,28	0	28,28	0	
4.1.3	Hỗ trợ cho Hợp tác xã lĩnh vực môi trường lập dự án thu gom, xử lý rác thải, y tế		Xử lý rác thải trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố	Hỗ trợ 02 HTX lập dự án thu gom và xử lý rác thải	Dự án thu gom và xử lý rác thải được triển khai thực hiện	Liên minh Hợp tác xã	2022	30	0	0	30	
4.2	<i>Ủy ban Môi trường Quốc gia</i>											
4.2.1	Tổ chức Hội nghị tập huấn tuyên truyền, vận động cho cán bộ mặt trận, các tổ chức thành viên, các chức sắc tôn giáo		Nâng cao nhận thức về BVMT cho các đối tượng là cán bộ mặt trận, các tổ chức thành viên, các chức sắc tôn giáo trên địa bàn tỉnh	Tổ chức các Hội nghị tập huấn tuyên truyền, vận động	Nâng cao nhận thức về BVMT cho các đối tượng là cán bộ mặt trận, các tổ chức thành viên, các chức sắc tôn giáo trên địa bàn tỉnh	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	2020	87,48	87,48	0	0	
								245,520	245,520	0	0	



TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí dự kiến năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Ghi chú
4.2.2	Duy trì xây dựng và nhân rộng mô hình Khu dân cư bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu		Duy trì và nhân rộng mô hình Khu dân cư bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu	Thực hiện duy trì các mô hình đã thực hiện trước đó và nhân rộng mô hình tiếp theo	Mô hình Khu dân cư bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	2020	113,04	113,04	0	0	
4.2.3	Phối hợp tổ chức Mitiinh hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 05/6		Nâng cao nhận thức về BVMT và BDKH cho cộng đồng	Tổ chức mitiinh hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới tại 09 khu dân cư xây dựng mô hình điểm	Nâng cao nhận thức về BVMT và BDKH cho cộng đồng	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	2020	45	45	0	0	
4.3	Hội Nông dân tỉnh											
4.3.1	Tổ chức tập huấn và truyền thông về công tác BVMT		Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Hội nông dân các cấp và cán bộ, hội viên trong việc tham gia quản lý, BVMT, chống rác thải hành vi gây ảnh hưởng xấu đến môi trường	Tổ chức 02 lớp tập huấn nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác BVMT cho Hội nông dân các cấp	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Hội nông dân các cấp và cán bộ, hội viên trong việc tham gia quản lý, BVMT, chống rác thải hành vi gây ảnh hưởng xấu đến môi trường	Hội Nông dân tỉnh	2020	51,948	51,948	0	0	
4.3.2	Xây dựng mô hình thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật		Nhân rộng các mô hình BVMT trong thu gom rác thải nông nghiệp tại địa phương	Xây dựng các mô hình thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật để đưa đi xử lý	Các mô hình BVMT trong thu gom rác thải nông nghiệp tại địa phương	Hội Nông dân tỉnh	2020	162	162	0	0	
4.4	Hội Cựu chiến binh tỉnh											
4.5	Tỉnh đoàn											
4.5.1	Xây dựng tiêu phẩm tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường trong chiến dịch Thanh niên tình nguyện		Nâng cao nhận thức về BVMT cho cộng đồng	Thực hiện tiêu phẩm tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường trong chiến dịch Thanh niên tình nguyện	Tiêu phẩm tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường trong chiến dịch Thanh niên tình nguyện	Tỉnh đoàn	2020-2022	318	106	106	106	
4.5.2	Tổ chức chương trình chiến dịch "Hãy làm sạch biển"		Nâng cao nhận thức về BVMT cho cộng đồng	Tổ chức Chương trình chiến dịch "Hãy làm sạch biển" hàng quý tại các huyện có biển	Thông qua Chương trình góp phần nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh	Tỉnh đoàn	2020-2022	188,4	62,8	62,8	62,8	
			660,260	235,330	189,600	235,330						
			489,6	163,2	163,2	163,2						

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí dự kiến năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Ghi chú
4.3.3	Tổ chức Mithinh hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 05/6		Nâng cao nhận thức về BVMT cho cộng đồng	Buổi lễ Mithinh hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 05/6, qua đó giúp nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh	Buổi lễ Mithinh hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 05/6, qua đó giúp nâng cao nhận thức về BVMT cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh	Tỉnh đoàn	2020-2022	62,4	20,8	20,8	20,8	
4.3.4	Cuộc thi tìm kiếm ý tưởng bảo vệ môi trường		Nâng cao nhận thức về BVMT cho cộng đồng	Tổ chức các cuộc thi tìm kiếm ý tưởng BVMT	Thông qua cuộc thi góp phần nâng cao nhận thức về BVMT cho cộng đồng	Tỉnh đoàn	2020-2022	91,46	45,73	0	45,73	
<b>B NHIỆM VỤ CẤP HUYỆN</b>												
1	Huyện Châu Thành						2020-2022	5.193,623	1.554	1.724,940	1.914,683	Đề xuất tăng 11% kinh phí cho các huyện và
2	Huyện Càng Long						2020-2022	7.018,811	2.100,120	2.331,133	2.587,558	18% cho thị xã, thành phố để tăng cường các địa phương
3	Huyện Cầu Ngang						2020-2022	4.896,845	1.465,200	1.626,372	1.805,273	phổ để tăng cường các địa phương
4	Huyện Duyên Hải						2020-2022	5.471,853	1.637,250	1.817,348	2.017,256	phổ để tăng cường các địa phương
5	Huyện Cầu Kè						2020-2022	4.162,318	1.245,420	1.382,416	1.534,482	phổ để tăng cường các địa phương
6	Huyện Tiểu Cần						2020-2022	4.870,877	1.457,430	1.617,747	1.795,700	phổ để tăng cường các địa phương
7	Thị xã Duyên Hải						2020-2022	18.779,750	5.256,900	6.203,142	7.319,708	phổ để tăng cường các địa phương
8	Huyện Trà Cú						2020-2022	5.623,952	1.682,760	1.867,864	2.073,329	phổ để tăng cường các địa phương
9	TP. Trà Vinh						2020-2022	92.195,713	25.807,780	30.453,180	35.934,753	phổ để tăng cường các địa phương
<b>TỔNG A+B:</b>								<b>269.714,047</b>	<b>74.499,800</b>	<b>82.600,184</b>	<b>112.614,062</b>	

**Tổng kinh phí năm 2020 là: Bảy mươi bốn tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, tám trăm ngàn đồng**